TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23 /2022/HSST
Ngày: 25- 04-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Lê Hữu Thủy và ông Hoàng Văn Hiệu

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Trọng Pc, sinh năm: 1996

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Triệu S, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vũ Trọng L (đã chết) và bà: Tô Thị X, sinh năm 1956

Vợ: Lê Thị N, sinh năm 2000 (đã ly hôn)

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 5/1/2022 đến nay.

2. Hà Quang T, sinh năm 1984

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Triệu S, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh;Tôn giáo: Không

Con ông: Hà Quang T, sinh năm 1955 và bà: Hà Thị N, sinh năm 1959.

Vợ: Lê Minh N, sinh năm 1981 (đã ly hôn)

Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 17/9/2015, bị Công an phường Thành Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 30/9/2015.

- Ngày 25/12/2015 bị Công an phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 04/01/2016.

- Ngày 02/12/2016 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí ngày 28/02/2017.

- Ngày 22/8/2018 bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2018, nộp án phí ngày 04/9/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2022 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại*:** Chị Hà Thị O, sinh năm 1972 và anh Hà Quang X, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Triệu S, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

Anh X ủy quyền cho chị O theo giấy ủy quyền ngày 5/9/2021

Người làm chứng: Anh Lê Minh L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Triệu S, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/8/2021,Vũ Trọng Ph rủ Lê Minh L đến lán trại của gia đình chị Hà Thị O ở cánh đồng tổ dân phố 3, thị trấn Triệu S, huyện Triệu S để trộm cắp máy nổ. Sau khi L đồng ý thì L nói với P rủ thêm Hà Quang T sinh năm 1984, ở tổ dân phố 2, thị trấn Triệu S, huyện Triệu S vì T có xe kéo. L và P đến nhà T rủ thì T đồng ý đi cùng. L và P điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 36B6-518.28 đi trước, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha biển kiểm soát 30K2-1616 phía sau gắn móc sắt. Khi đến bờ ruộng gần khu lán trại nhà chị O, P và T vào lán trại còn L đứng ngoài canh gác. Vào lán nhìn thấy máy nổ được đặt trên một khung sắt gắn bánh xe (dạng giá kéo), T và P đẩy máy nổ và giá kéo ra ngoài đồng thời nhìn thấy 01 bánh xe máy, 01 cánh cửa cũ bằng tôn nên T và P lấy để lên giá kéo rồi đẩy tất cả ra ngoài. L đứng ngoài thấy P và T đẩy máy nổ ra thì lại cùng đẩy với T và P. Sau đó, cả ba gắn giá kéo máy nổ và những tài sản lấy được vào móc phía sau xe của T. T kéo tài sản trộm cắp còn P và L điều khiển xe máy đi theo sau đến nhà anh Hà Văn H (là anh rể của T), ở tổ dân phố 4, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu S để bán nhưng anh H không mua, nên Tiến để lại số tài sản trên trước cổng nhà anh

H rồi cùng P và L về nhà T. Về đến nơi, P rủ T và L tiếp tục quay lại lán trại của gia đình chị O để lấy chiếc xe kéo bằng sắt mà P thấy trước đó, nhưng Lkhông đi mà ở lại nhà T ngủ. T đồng ý cùng P điều khiển xe máy của T quay lại lán trại để lấy trộm 01 xe kéo bằng kim loại, loại xe hai bánh, rồi kéo về của hàng thu gom phế liệu của chị Đào Thị D, ở thôn Đô Quang, xã An Nông, huyện Triệu S để bán, nhưng lúc này khoảng 04 giờ sáng, do cửa hàng chưa mở cửa nên T và P để xe kéo lại trước cửa hàng rồi quay về nhà T. Sau đó, P và L cùng ra về, còn T ngủ đến khoảng 08 giờ ngày 5/8/2021 thì dậy mang tài sản trộm cắp được đến cửa hàng phế liệu nhà chị D bán được 2.000.000 đồng, xe thùng kéo chị D không mua nên T bán cho người đi đường được 900.000 đồng, tổng cộng là 2.900.000 đồng. Số tiền bán được T giữ lại 300.000 đồng, còn lại chia đều cho L và P mỗi người 1.300.000 đồng. Ngày 02/9/2021, Hà Quang T đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị D mua lại 01 đầu máy nổ và đế kéo đến giao nộp cho Công an huyện Triệu S để trả lại cho chủ sở hữu, các tài sản còn lại đã bán không xác định được người mua.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Sơn kết luận: Tài sản yêu cầu định giá có giá trị: 2.380.000đ. Cụ thể:

- 01 đầu máy nổ không còn nhãn hiệu, có màu sơn đỏ, đã qua sử dụng (loại dầu máy nổ chạy bằng đầu Diesel) có giá trị 1.300.000 đồng.
- 01 khung sắt đã qua sử dụng có để hình chữ nhật, kích thước 85cm x 40cm, có gắn hai bánh xe có đường kính 27cm, không có lốp cao su và có gắn móc sắt làm bằng tuýp sắt tròn để móc vào xe, có giá trị 200.000 đồng.
- 01 xe kéo, đã qua sử dụng, không còn màu sơn, đã rỉ sét, có gắn hai bánh xe (loại bánh nan hoa), loại xe kéo dùng để móc vào xe máy dễ chở hàng hóa, xe kéo có thùng xe làm bằng khung sắt, hai bên thành xe và đầy xe kéo được làm bằng tôn sắt thùng, kích thước thùng xe kéo là 120cm x 80cm x 70cm, có giá trị là 700.000 đồng.
- 01 bánh xe máy (loại bánh nan hoa), lốp cao su dã bị hỏng, đã qua sử dụng đường kính bánh xe máy là 55cm, có giá trị là 30.000 đồng.
- 01 cánh cửa cũ, bị rỉ sét đã qua sử dụng, khung cửa làm bằng sắt có gắn tầm tổn sắt mỏng, kích thước của cảnh cửa là 120cm x 80 cm, có giá trị là 150.000 đồng.

Bản cáo trạng số 21/CT- VKS, ngày 22 tháng 03 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố các bị cáo Vũ Trọng P và Hà Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người bị hại là chị Hà Thị O có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra chị O đã được các bị cáo bồi thường giá trị tài sản là 4.000.000đ và nhận lại một

phần tài sản bị mất trộm là 01 đầu máy nổ và đế kéo, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh H tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Trọng P và Hà Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s (điểm i đối với bị cáo Phúc) khoản 1, Điều 51; Điều 38 đối với bị cáo Tiến; Điều 65 đối với bị cáo Phúc; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Trọng Phúc từ 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Quang T từ 6 đến 8 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 đầu máy nổ và 01 đế kéo cho người bị hại là chị Hà Thị O; Đối với 01 xe thùng kéo; 01 bánh xe; 01 cánh cửa quá trình điều tra không thu hồi được nên không xem xét.

Đối với 02 xe máy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn. Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, bị cáo Phúc và Tiến đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 04/8/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình bà Hà Thị O ở tổ dân phố 3, thị trấn Triệu S, huyện Triệu S, Vũ Trọng P và Hà Quang T đã trộm cắp tài sản trị giá 2.380.000 đồng mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Xuất phát từ động cơ mục đích tư lợi, lười lao động, không có việc làm ổn định, nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, do đó cần phải đánh giá vai trò, mức độ phạm tội đối với từng bị cáo để có biện pháp xử lý, đảm bảo tính nghiêm minh cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Vũ Trọng P là người khởi xướng và cũng là người cùng Hà Quang Tthực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó vai trò của bị cáo P cao hơn so với bị cáo T và phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

- *Nhân thân:* Từ năm 2015 đến năm 2018 bị cáo Hà Quang T đã 02 bị xử phạt hành chính và 02 lần bị Tòa án xét xử cùng về hành vi " Trộm cắp tài sản", như vậy bị cáo T có nhân thân xấu.

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo; Tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị cáo P còn được thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Vũ Trọng P và Hà Quang T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s (điểm i đối với P) khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[5] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có nhân thân xấu, cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng phạt bổ sung.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại một phần tài sản bị mất và số tiền các bị cáo đã khắc phục là 4.000.000đ, nên chị Oanh không yêu cầu gì thêm.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điề tra đã trả lại 01 đầu máy nổ và 01 đế kéo cho người bị hại là chị Hà Thị O; Đối với 01 thàng kéo; 01 bánh xe; 01 cảnh cửa tôn quá trình điều tra không thu hồi được nên không xem xét.

02 chiếc xe máy mà các bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, do xác định không phải xe của các bị cáo nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Trọng Phúc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Quang Tiến.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Trọng P và Hà Quang T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Trọng P 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Triệu S, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Bị cáo Hà Quang T 8 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; Điều 21; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326.

Buộc Vũ Trọng P và Hà Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Bị hại
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy